

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/KDTM-ST  
Ngày 22-9-2022  
V/v tranh chấp giữa thành viên  
công ty với công ty liên quan đến  
hoạt động (xác nhận sở hữu cổ  
phần và thay đổi tên cổ đông)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Trí Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Phước

Bà Nguyễn Thị Phụng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*  
Ông Lê Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty liên quan đến hoạt động (xác nhận sở hữu cổ phần và thay đổi tên cổ đông)”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* NH TMCP D (DBANK); trụ sở chính: thành phố Hà Nội.  
*Người đại diện theo pháp luật:* ông Nguyễn – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

1/ Ông Nguyễn Xuân SZ, sinh năm 1977 – chức danh: Phó Giám đốc Phòng Quản lý khách hàng phi tín dụng và Tái cấu trúc tài sản DBANK, có mặt.

2/ Ông Đỗ Văn TZ, sinh năm 1987 – chức danh: Chuyên viên tố tụng, có mặt.

3/ Ông Đỗ Thành TrZ – Chuyên viên quản lý khách hàng, có mặt.

Cùng địa chỉ liên hệ: thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy uỷ quyền số 10771/ UQ-PVB ngày 10/6/2020 và Giấy uỷ quyền số 3319/UQ-PVB ngày 18/02/2022.

- *Bị đơn*: Công ty CP AA; Trụ sở chính: tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện theo pháp luật của bị đơn*: Ông TCC, sinh năm 1976; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn trình bày***: Ngày 08/02/2010, T CTY DK (viết tắt là DK) ký Hợp đồng mua bán chứng khoán có kỳ hạn với ông NDV số 15/10/MBKH/DK(HN)/VINH (Hợp đồng số 15), số lượng cổ phiếu mua 1.780.000 cổ phiếu Công ty AA (Công ty AA), mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu; kỳ hạn 06 tháng (từ 08/02/2010 đến 09/8/2010); giá mua 20.000 VND/cổ phiếu, tổng giá trị mua 35.600.000.000 đồng; lợi nhuận kỳ vọng 15,5%/năm. Ngày 08/02/2010, DK chuyển cho khách hàng số tiền 32.810.000.000 đồng bằng tổng giá trị mua sau khi trừ lợi nhuận kỳ vọng số tiền 2.790.000.000 đồng.

Ngày 10/02/2010, DK tiếp tục ký Hợp đồng mua bán chứng khoán có kỳ hạn với ông NDV số 16/10/MBKH/DK(HN)/VINH (Hợp đồng số 16), số lượng cổ phiếu mua 1.220.000 cổ phiếu Công ty AA, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, kỳ hạn 06 tháng (từ 10/02/2010 đến 09/8/2010), tổng giá trị mua 24.400.000.000 đồng; lợi nhuận kỳ vọng 15,5%/năm. Ngày 10/02/2010, DK chuyển cho khách hàng số tiền 22.509.000.000 đồng, bằng tổng giá trị mua sau khi trừ lợi nhuận kỳ vọng 1.891.000.000 đồng.

Đến ngày 09/8/2010 DK và ông NDV đã ký phụ lục số 01/15-16/10/MBKH/DK(HN)/VINH (PL01) để gia hạn kỳ hạn mua, điều chỉnh thông tin và tăng khối lượng cổ phiếu do giảm giá trị mua cổ phiếu của 02 hợp đồng cụ thể như sau: Khối lượng cổ phiếu: 5.000.000; Kỳ hạn gia hạn: 06 tháng (từ 09/8/2010 đến 09/02/2011) kể từ ngày ký phụ lục; giá mua: 12.000/1cổ phiếu; Tổng giá trị mua: 60.000.000.000 đồng.

Theo các Hợp đồng và phụ lục hợp đồng nêu trên thì DK đã tiến hành mua lại tổng cộng 5.000.000 cổ phiếu của Công ty AA từ ông NDV. Ngày 25/09/2010, Công ty AA đã cấp cho DK giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 00515, nội dung: T CTY DK (DK) có mã cổ đông số: AA00450 sở hữu 5.000.000 cổ phần AA, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Tổng giá trị cổ phần là 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng.

Ngày 11/02/2011 DK và ông NDV đã ký phụ lục số 02/15-16/10/MBKH/DK(HN)/VINH (PL02) điều chỉnh 02 hợp đồng cụ thể như sau:

+ Khối lượng mua: 5.000.000 cổ phiếu; kỳ hạn mua gia hạn: 06 tháng (từ ngày 09/02/2011 đến ngày 08/08/2011); giá mua: 10.000 đồng/cổ phiếu; tổng giá trị mua: 50.000.000.000 đồng; lợi nhuận kỳ vọng 3 tháng đầu 19%/năm, điều chỉnh lợi nhuận kỳ vọng: 03 tháng/lần; kỳ hạn thu lợi nhuận kỳ vọng: 03 tháng/lần (thu sau).

Tuy nhiên, đến nay ông NDV không thực hiện nghĩa vụ mua lại số lượng cổ phiếu nêu trên nên DK vẫn là chủ sở hữu với số lượng cổ phiếu tại Công ty AA là: 5.000.000 cổ phiếu.

Đến ngày 12/9/2013, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quyết định số 2018/QĐ-NHNN hợp nhất T CTY DK (“DK”) và Ngân hàng TMCP PT (“PTBANK”) thành NH TMCP D (DBANK). Tại Khoản 1, Điều 5 Quyết định số 2018/QĐ-NHNN quy định: *“Ngân hàng TMCP PT và T CTY DK phải bàn giao toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng hợp nhất”*. Chính vì vậy căn cứ tại quy định này, DBANK có quyền kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của T CTY DK bao gồm cả quyền sở hữu, các quyền và nghĩa vụ khác đối với 5.000.000 cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học – Dược phẩm AA.

Ngày 23/9/2013, DK gửi công văn số 5853/TB-TCDK ngày 23/9/2013 cho Công ty AA để thông báo về việc hợp nhất của DK để trở thành DBANK và yêu cầu Công ty AA thay đổi thông tin cổ đông. Tuy nhiên, Công ty AA không tiến hành thay đổi thông tin cổ đông theo thông báo.

Ngày 07/3/2019, DBANK tiếp tục gửi công văn số 2461/PVB-K.QL&TCTTS cho Công ty AA để nhờ hỗ trợ thay đổi thông tin cổ đông và xin thông tin tài chính Công ty. Tuy nhiên DBANK vẫn không nhận được phản hồi.

Ngày 02/07/2019, DBANK gửi tiếp công văn số 8690/PVB-K.QL&TCTTS với nội dung “Cung cấp thông tin và sắp xếp lịch làm việc với DBANK”. Ngày 09/8/2019, DBANK gửi tiếp công văn số 10828/PVB-K.QL&TCTTS với nội dung “Cung cấp thông tin và sắp xếp lịch làm việc với DBANK”.

Ngày 07/10/2019, DBANK tiếp tục gửi công văn số 13713/PVB-K.QL&TCTTS với cùng nội dung “Cung cấp thông tin và sắp xếp lịch làm việc với DBANK”.

Ngày 09/10/2019, DBANK gửi công văn số 13880/ PVB-K.QL&TCTTS với nội dung “Đề nghị làm việc về quyền lợi cổ đông của DBANK tại Công ty AA”. Ngày 04/9/2020, DBANK gửi công văn số 17588/PVB-K.QL&TCTTS với nội dung “Đề nghị làm việc về quyền lợi cổ đông của DBANK tại Công ty AA”.

Tuy nhiên, mọi nỗ lực kết nối, làm việc của DBANK đều không được Công ty AA phản hồi. Cho đến nay, mặc dù là cổ đông lớn của Công ty AA nhưng DBANK không được tiếp cận bất kỳ thông tin gì về tình hình hoạt động của Công ty AA, không được thực hiện các quyền cổ đông cũng như không được tham gia tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của DBANK. Nay, nguyên đơn yêu cầu như sau:

Buộc Công ty CP AA ghi nhận tư cách cổ đông và ghi nhận Ngân hàng TMCP D – DBANK vào sổ đăng ký cổ đông với số lượng cổ phần sở hữu là: 5.000.000 cổ phần.

Buộc Công ty CP AA thực hiện việc chuyển tên sở hữu 5.000.000 cổ phần từ tên cũ: T CTY DK – DK sang cho Ngân hàng TMCP D – DBANK.

***Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/7/2022 và quá trình tố tụng ông TCC đại diện pháp luật của bị đơn trình bày:*** Trước năm 2015, Bộ phận quản lý cổ đông của Công ty AA do ông NVH là giám đốc quan hệ cổ đông quản lý hết sổ sách. Đến năm 2015, Đại Hội đồng cổ đông bất thường của Công ty AA họp bầu ông NVH là Tổng Giám đốc. Những cổ phiếu, danh sách cổ đông do NVH nắm giữ tất cả. Đến tháng 7/2019, Hội đồng quản trị Công ty AA mới bầu ông TCC làm Tổng Giám đốc thay cho ông NVH nhưng ông NVH không bàn giao các sổ sách về cổ đông cho ông TCC. Ông TCC chỉ điều hành nội bộ, quản lý sản xuất, nhân sự mà không quản lý sổ sách cổ đông của Công ty AA. Từ năm 2015 đến nay, Công ty AA chưa tổ chức Đại hội cổ đông nên tôi không nắm được trong danh sách cổ đông có tên T CTY DK – DK hay không. Công ty AA chưa niêm yết trên sàn chứng khoán nên chưa công bố công khai danh sách cổ đông nên không rõ DBANK có là cổ đông Công ty hay không. Vì vậy, Công ty AA chưa xác định được việc chấp nhận hay không chấp nhận đối với 02 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của đại diện nguyên đơn: Việc bị đơn yêu cầu triệu tập ông V và ông T là không hợp lý vì nguyên đơn đã cung cấp được chứng cứ chứng minh việc sở hữu cổ phần, việc mua bán đã hoàn tất, đã quá hạn họp đồng nhưng ông V không mua lại cổ phần, đề nghị không đưa ông V và ông T tham gia tố tụng và cũng không biết địa chỉ hiện nay của ông V nên không thể cung cấp cho Tòa án. Ông TCC là đại diện pháp luật công ty (Tổng Giám đốc) nên hoàn toàn có quyền quản lý sổ cổ đông và làm việc với Hội đồng quản trị công ty để xác nhận thông tin cổ đông và giải quyết cho yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn đã nhiều lần thông báo yêu cầu xác nhận cổ đông để thực hiện quyền của mình nhưng bị đơn không giải quyết là không đúng quy định. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện bị đơn: Đề nghị triệu tập ông V và ông T tham gia tố tụng để làm rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý đơn kiện là đúng thẩm quyền.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn mới chỉ cung cấp được các bản hợp đồng về việc mua bán chứng khoán với ông NDV và Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. Ông TCC đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày không nắm giữ sổ sách liên quan đến cổ đông nên không cung cấp được các tài liệu liên quan. Các cổ phiếu nguyên đơn mua chưa được niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch Cổ phiếu/ Sở giao dịch. Nguyên đơn không cung cấp được báo cáo tài chính hàng năm của DK có liên quan đến số cổ phần mà DK đã mua của ông V, không có văn bản chuyển giao của DK khi hợp nhất có liên quan đến số cổ phần này; việc xác nhận các nội dung đã chuyển nhượng số cổ phần này cho ai hoặc số cổ phần này còn tồn tại thực tế trong DK hay Công ty AA cũng không xác định được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đủ căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn trình bày T CTY DK là cổ đông của Công ty AA. Đại diện bị đơn (ông TCC) không thừa nhận, cũng không phản đối lời trình bày của nguyên đơn vì cho rằng không quản lý được danh sách cổ đông công ty sau khi được bổ nhiệm nên không biết. Xét nguyên đơn đã cung cấp được các chứng cứ chứng minh là Hợp đồng mua bán chứng khoán có kỳ hạn số 15/10/MBKH/DK(HN)/VINH ngày 08/02/2010, Hợp đồng mua bán chứng khoán có kỳ hạn số 16/10/MBKH/DK(HN)/VINH ngày 10/02/2010, Phụ lục hợp đồng số 01/15-16/10/MBKH/DK(HN)/VINH ngày 09/8/2010 DK và Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 00515 do Công ty AA đã cấp cho T CTY DK ngày 25/9/2010. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã được Văn phòng Công chứng Nguyễn H, Văn phòng Công chứng LV chứng thực nên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 92, Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét nội dung Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 00515 đã ghi rõ: T CTY DK có mã cổ đông số: AA00450 sở hữu 5.000.000 cổ phần AA, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Tổng giá trị cổ phần là 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định T CTY DK là cổ đông của Công ty AA, có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cổ đông theo quy định của pháp luật doanh nghiệp.

[2] Ngày 12/9/2013, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quyết định số 2018/QĐ-NHNN hợp nhất T CTY DK và Ngân hàng TMCP PT thành NH TMCP D (DBANK). Tại khoản 1, Điều 5 Quyết định số 2018/QĐ-NHNN quy định: “*Ngân hàng TMCP PT và T CTY DK phải bàn giao toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng hợp nhất*”.

Điều 121 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Điều 122 Luật Doanh nghiệp quy định công ty cổ phần phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định. Đồng thời, theo điểm đ khoản 1 Điều 115, 116 Luật Doanh nghiệp quy định cổ đông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. Bị đơn Công ty AA là tổ chức đang quản lý sổ đăng ký cổ đông nên có nghĩa vụ phải kiểm tra và cung cấp thông tin liên quan đến cổ đông công ty và sửa đổi các thông tin này khi cổ đông có yêu cầu. Đại diện bị đơn ông TCC với chức danh Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty AA nên có quyền quản lý đối với công ty trong đó có sổ đăng ký cổ đông cùng các tài liệu có liên quan và có quyền làm việc với Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty AA để xác định và điều chỉnh các thông tin về cổ đông khi có yêu cầu. Tuy nhiên, ông TCC trình bày không cung cấp, không kiểm tra được thông tin cổ đông để giải quyết cho yêu cầu của nguyên đơn là không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc công ty được quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp và từ chối nghĩa vụ chứng minh nên Tòa án chỉ có thể căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét báo cáo tài chính hàng năm của DK có liên quan đến số cổ phần mà DK đã mua, văn bản chuyển giao của DK để xác nhận các nội dung đã chuyển nhượng số cổ phần này cho ai hoặc số cổ phần này còn tồn tại thực tế trong DK hay Công ty AA là không cần thiết. Đối với việc xác định cổ phiếu nguyên đơn mua có niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch Cổ phiếu/ Sở giao dịch hay chưa thì tại phiên tòa đại diện bị đơn đã xác định rõ Công ty AA chưa niêm yết trên sàn chứng khoán nên quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về nội dung này là chưa phù hợp.

[3] Xét nguyên đơn được hưởng quyền cổ đông của Công ty AA do quá trình hợp nhất T CTY DK theo Quyết định số 2018/QĐ-NHNN ngày 12/09/2013 thì có quyền yêu cầu bị đơn phải ghi nhận tư cách cổ đông cho nguyên đơn trong sổ đăng ký cổ đông với số lượng cổ phần sở hữu là: 5.000.000 cổ phần và bị đơn có nghĩa vụ phải chuyển tên sở hữu 5.000.000 cổ phần từ tên cũ: T CTY DK – DK sang cho NH TMCP D – DBANK theo quy định. Nguyên

đơn đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu nhưng bị đơn không giải quyết cho yêu cầu của nguyên đơn là vi phạm quyền và nghĩa vụ của cổ đông công ty. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ chấp nhận và cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty liên quan đến hoạt động (xác nhận sở hữu cổ phần và thay đổi tên cổ đông) cho phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện bị đơn ông TCC trình bày không có quyền quản lý Sổ cổ đông của Công ty AA nên không thể cung cấp cho Tòa án đồng thời có yêu cầu Tòa án triệu tập, làm việc với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông NDV, ông T để làm rõ yêu cầu của nguyên đơn. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập ông T (Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty AA) là người ký Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 00515 để làm việc (tổng đạt thông qua ông TCC) nhưng ông T không đến Tòa án làm việc theo triệu tập. Tại phiên tòa, đại diện bị đơn trình bày không biết địa chỉ hiện nay của ông NDV nên không thể cung cấp địa chỉ cho Tòa án, còn đại diện nguyên đơn cho rằng việc mua bán chứng khoán đã hoàn tất, không yêu cầu đưa ông NDV, ông T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan. Xét nguyên đơn đã cung cấp được chứng cứ chứng minh là Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 00515 do Công ty AA cấp cho T CTY DK ngày 25/9/2010 nên việc mua bán chứng khoán đã hoàn thành. Bị đơn đã được kiểm tra chứng cứ theo quy định cũng không có ý kiến phản đối các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, không thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin cổ đông, cung cấp chứng cứ chứng minh và xác định không cung cấp được địa chỉ của ông NDV nên không cần thiết đưa ông NDV, ông T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

Từ những cơ sở nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là chưa phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 30, các Điều 37, 38, 91, 92, 147, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 115, 116, 121, 122 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NH TMCP D về việc “Tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty liên quan đến hoạt động (xác nhận sở hữu cổ phần và thay đổi tên cổ đông)” với bị đơn Công ty Công nghệ Sinh học - Dược phẩm AA.

- Buộc Công ty CP AA ghi nhận tư cách cổ đông và ghi nhận NH TMCP D vào sổ đăng ký cổ đông với số lượng cổ phần sở hữu là: 5.000.000 (năm triệu) cổ phần.

- Buộc Công ty CP AA thực hiện việc chuyển tên sở hữu 5.000.000 (năm triệu) cổ phần từ tên cũ: T CTY DK (DK) sang cho NH TMCP D.

2. Án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty CP AA phải chịu 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Nguyên đơn NH TMCP D không phải chịu án phí, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương hoàn trả cho NH TMCP D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 (ba triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000127 ngày 27/4/2022.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa KT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Trí Dũng**